

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phương T (Lục Sen), sinh năm: 1987 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà: Phạm Thị Bích N; tiền án: 02 lần - Lần 1: Ngày 16/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và lần 2: Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam: Ngày 18/8/2023. (Có mặt).

2. Huỳnh Văn S, sinh năm: 1978 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn B, huyện , tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn L (chết) và bà: Phạm Thị Bạch V, vợ: Phan Thị D, có 04 người con; tiền án: 03 lần - Lần 1: Ngày 18/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản, lần 2: Ngày 04/6/2020, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và lần 3: Ngày 28/3/2022, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án trong vụ án khác. (Có mặt).

- Bị hại: **Trương Thị Vân A**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ **Lê Chí H**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

+ **Lê Hoàng N**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 7, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

+ **Nguyễn Vũ H**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

+ **Phan Văn B**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

+ **Lê Thị Mộng T**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/11/2022, Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S thống nhất cùng nhau đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04/11/2022, Nguyễn Phương T điều khiển xe mô tô hiệu Halim, biển số 65H7 – 98** chở Huỳnh Văn S đi từ ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. T điều khiển xe lưu thông trên đường Trần Chiên, sau đó rẽ phải chạy qua cầu Nước Vắn được khoảng 30 mét thì phát hiện tiệm Nail V ở địa chỉ số 06, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ của chị Trương Thị Vân A đang mở cửa nhưng không có người trông coi. T dừng xe lại đi bộ vào trong quan sát và phát hiện trên ghế nệm có 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 và Samsung J6 còn chị Vân A thì đang nằm ngủ trên ghế gọi đầu nên T đi ra điều khiển xe mô tô chạy qua cửa tiệm 01 đoạn thì dừng lại rồi nói với S “trong tiệm có 02 điện thoại di động, người ở trong ngủ rồi”. Sau đó, kêu S ngồi ở ngoài xe mô tô đợi, còn T đi vào tiệm lấy trộm tài sản thì S đồng ý. Lúc này, T đi bộ vào bên trong tiệm Nail V lấy 02 điện thoại di động cất giấu vào bên trong túi quần, sau đó đi bộ đến chỗ S đang ngồi đợi rồi điều khiển xe mô tô chở S đến cửa hàng điện thoại di động ở địa chỉ số 108, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ bán 02 điện thoại di động với giá 1.000.000 đồng. T và S chia nhau mỗi người 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 18/11/2022, chị Trương Thị Vân A lên mạng xã hội, phát hiện

anh Lê Chí H đăng bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu vàng có thông tin số Imei trùng với điện thoại di động mà chị Vân A bị mất trộm nên trình báo Cơ quan Công an. Vật chứng thu giữ được gồm 01 xe mô tô Halim biển số 65H7 – 98**;; 01 đoạn video độ dài 02 phút 06 giây; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu vàng xám, số Imei: 358333086043745.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/TCKH-HĐĐG ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 định giá được là 2.750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 định giá được là 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản định giá được là 3.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Anh Lê Chí H mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 qua mạng xã hội để sử dụng, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đã giao nộp lại điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 cho chị Trương Thị Vân A.

Về trách nhiệm dân sự, chị Trương Thị Vân A yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng là giá trị điện thoại di động Samsung J6 bị mất trộm nhưng không thu hồi được. Còn anh Lê Chí H yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 mà anh mua được và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-CR ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Còn về trách nhiệm dân sự thì các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Trương Thị Vân A 1.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Chí H 3.000.000 đồng.

Bị hại Trương Thị Vân A thì cho rằng vào ngày 04/11/2022 bị mất trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 và Samsung J6. Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 thì chị đã được nhận lại, còn điện thoại di động Samsung J6 không thu hồi được nên yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng. Còn về hình phạt tù thì đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trên cơ sở đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T và bị cáo Huỳnh Văn S mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị ghi nhận sự thống nhất của các bị cáo bồi thường cho bị hại Trương Thị Vân A 1.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Chí H 3.000.000 đồng. Còn về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện một cách nhất quán, đảm bảo tính khách quan, tính liên quan và hợp pháp, cơ quan tiến hành tố tụng cũng đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với các chứng cứ và tài liệu thu thập được, đã chứng minh được rằng, vào trưa ngày 04/11/2022, các bị cáo Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Trương Thị Vân A để bán lấy tiền tiêu xài. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, qua định giá có tổng giá trị là 3.950.000 đồng. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ pháp luật.

[3] Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước ta đang ra sức xây dựng một xã hội văn minh, mọi người phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, xem pháp luật là thước đo chuẩn mực của đời sống xã hội nhưng các bị cáo không thực hiện theo tinh thần, chủ trương đó mà đi ngược lại, trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo S thì có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, còn bị cáo T cũng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm nhằm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét đến tình tiết thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo T và bị cáo S, lần phạm tội này không tính tái phạm nguy hiểm do vào ngày 20/4/2021, bị cáo Thảo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng do trước đó có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, còn bị cáo S vào ngày 28/3/2022, cũng bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cũng với hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng do trước đó có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[4] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho bị hại Trương Thị Vân A 1.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Chí H 3.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng, xe mô tô biển số 65H7 – 98** mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, qua xác minh xe này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Hoàng N. Xe này ông N cho Nguyễn Vũ H mượn sử dụng nhưng sau đó không trả lại cho ông N mà mang xe đi bán cho Phan Văn B. Ông N không biết sự việc các bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại xe cho người sử dụng hợp pháp.

[6] Bị cáo Huỳnh Văn S hiện đang chấp hành án với mức hình phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2023/HS-PT ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương T và bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/8/2023.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 56, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn S 01 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2023/HS-PT ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, buộc bị cáo Huỳnh Văn S chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/11/2022.

3. Căn cứ: Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trương Thị Vân A 1.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Chí H 3.000.000 đồng.

4. Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số 65H7 – 98** được thu giữ trong vụ án cho ông Lê Hoàng N.

5. Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phương T và Huỳnh Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Cái Răng;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiêm Quốc Khanh